

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA DỰ THẢO LUẬT CĂN CƯỚC****I. Xác định vấn đề tổng quan**

Luật Căn cước công dân năm 2014 được Quốc hội khóa XIII thông qua đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong công tác lập pháp của Nhà nước ta, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao dịch của nhân dân, phục vụ yêu cầu nghiệp vụ Công an, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm trật tự, an toàn xã hội. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống sản xuất, cấp quản lý căn cước công dân được xây dựng, hoàn thiện, đưa vào vận hành, khai thác, sử dụng đã tạo sự đổi mới căn bản về tổ chức hoạt động, quản lý nhà nước về dân cư theo hướng hiện đại, bỏ sổ hộ khẩu giấy, xác lập danh tính điện tử của công dân thông qua mã số định danh cá nhân, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, người dân có thể thực hiện các giao dịch, các thủ tục hành chính ở bất cứ nơi nào, không phụ thuộc vào địa giới hành chính, góp phần kiến tạo Chính phủ liên chính, hành động, phát triển phục vụ nhân dân, đóng góp tích cực vào tiến trình xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia số trong tương lai không xa.

Tiếp tục trong thời gian vừa qua, Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản để đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 14 Hiến pháp quy định quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật; Điều 48 Hiến pháp quy định người nước ngoài cư trú ở Việt Nam phải tuân theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; được bảo hộ tính mạng, tài sản và các quyền, lợi ích chính đáng theo pháp luật Việt Nam; khoản 1 Điều 62 Hiến pháp quy định phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do vậy, việc đổi mới công tác quản lý dân cư, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả, giá trị sử dụng của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thể Căn cước công dân vào công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội là yêu cầu cấp thiết, cần được ưu tiên đầu tư, phát triển.

Bộ Công an đã tiến hành cấp hơn 98 triệu số định danh cá nhân cho công dân trên toàn quốc đang có trên hệ thống; đây là cơ sở quan trọng để xác lập danh tính điện tử của công dân, góp phần thực hiện chuyển đổi số quốc gia; tiến hành cấp được hơn 71 triệu thẻ Căn cước công dân có gắn chip (bao gồm cả trường hợp cấp lần đầu và cấp đổi, cấp lại) cho khoảng 69 triệu công dân. Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ nhiều hoạt động như: Kết nối với công dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ để xác thực số định danh cá nhân, Căn cước công dân, xác thực thông tin

chủ hộ, tra cứu thông tin công dân; kết nối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam để xác thực thông tin công dân; kết nối với Bộ Tư pháp để thực hiện cấp, hủy số định danh cá nhân cho trẻ em khai sinh; kết nối với Bộ Y tế để phục vụ rà soát thông tin tiêm chủng của công dân, phòng chống dịch Covid - 19; kết nối, xác thực với Tập đoàn điện lực Việt Nam phục vụ nghiệp vụ ngành điện; kết nối, xác thực với Ban cơ yếu Chính phủ phục vụ rà soát thông tin cán bộ Cơ yếu; kết nối với Tổng cục thuế, Bộ Tài chính để xác thực thông tin công dân, xác thực thông tin chủ hộ, tra cứu thông tin công dân phục vụ làm sạch dữ liệu ngành thuế, nghiệp vụ ngành thuế; thử nghiệm thành công dịch vụ xác thực thông tin công dân tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân thông qua trực tích hợp quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bên cạnh các kết quả tích cực, trong quá trình triển khai thi hành Luật Căn cước công dân năm 2014 đã xuất hiện một số tồn tại và các vấn đề phát sinh cần phải được xem xét để sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

Một là, hiện nay, công dân có nhiều loại giấy tờ tùy thân khác nhau như thẻ Căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy khai sinh, giấy phép lái xe, thẻ học sinh, sinh viên, thẻ hội viên, thẻ hành nghề... Việc có quá nhiều loại giấy tờ khác nhau được cơ quan có thẩm quyền cấp cho công dân gây ra khó khăn nhất định cho công dân trong lưu trữ, sử dụng, nhất là trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, sử dụng các tiện ích, dịch vụ công; không phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động xã hội đang ngày càng phát triển ở nước ta. Trong khi đó, Luật Căn cước công dân không có các quy định về việc khai thác, sử dụng thông tin trên thẻ Căn cước công dân (bao gồm thông tin về căn cước công dân và các thông tin trên giấy tờ khác của công dân được tích hợp vào thẻ Căn cước công dân qua chip điện tử và mã QR code) nên việc phát triển các ứng dụng, dịch vụ tiện ích của thẻ Căn cước công dân vào giao dịch dân sự, thực hiện chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính còn gặp nhiều khó khăn, thiếu đồng bộ, thống nhất; nhiều cơ quan, tổ chức chưa tham gia triển khai vì đây không phải là nội dung được quy định trong luật.

Hai là, theo quy định tại Điều 9, Điều 15 Luật Căn cước công dân (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 37 Luật Cư trú năm 2020) thì thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân chỉ bao gồm một số nhóm thông tin; tuy nhiên, qua triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, việc mở rộng, tích hợp thêm nhiều thông tin khác của công dân trong các cơ sở dữ liệu chuyên ngành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân là rất cần thiết; trực tiếp phục vụ cho việc ứng dụng tiện ích của thẻ Căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử, kết nối, chia sẻ, chứng thực dữ liệu công dân, phân tích, thiết lập bản đồ số dân

cư. Do vậy, việc giới hạn các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân theo quy định tại Điều 9, Điều 15 Luật Căn cước công dân nêu trên sẽ gây khó khăn nhất định khi triển khai Đề án, thực hiện chuyển đổi số quốc gia.

Ba là, Luật Căn cước công dân không quy định về cấp số định danh cá nhân cho trường hợp người gốc Việt Nam là người không quốc tịch nhưng đang sinh sống ổn định, lâu dài tại Việt Nam. Do nhiều yếu tố liên quan đến lịch sử, chiến tranh nên thực tế hiện nay còn rất nhiều trường hợp nêu trên cần phải có chính sách, quy định pháp luật để giải quyết, quản lý chặt chẽ những người này; bảo đảm cơ chế để họ có thể tham gia vào các giao dịch dân sự, dịch vụ công, nhất là các dịch vụ thiết yếu bảo đảm cuộc sống. Luật Căn cước công dân chưa có quy định về việc hủy, xác lập lại số định danh cá nhân đối với trường hợp công dân có quyết định thôi quốc tịch, công dân được nhập trở lại quốc tịch Việt Nam... Luật Căn cước công dân chưa có quy định về cấp lại thẻ Căn cước công dân theo hồ sơ đề nghị cấp thẻ gần nhất trên hệ thống cấp Căn cước công dân nên có trường hợp công dân vừa được cấp thẻ Căn cước công dân nhưng bị thất lạc, hư hỏng... đều phải trực tiếp đến cơ quan Công an để thực hiện cấp lại thẻ Căn cước công dân khác.

Bốn là, Luật Căn cước công dân là văn bản quy phạm pháp luật quan trọng, quy định việc chuyển đổi từ cấp, sử dụng Chứng minh nhân dân sang cấp, sử dụng bằng thẻ Căn cước công dân; tuy nhiên, nhiều cơ quan, tổ chức đã yêu cầu công dân bắt buộc phải thực hiện các thủ tục để cập nhật, điều chỉnh lại thông tin trên giấy tờ, tài liệu đã cấp trước đây cho công dân (có thông tin về Chứng minh nhân dân) bằng thông tin về thẻ Căn cước công dân (như trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bảo hiểm, tài chính, ngân hàng...) gây khó khăn, phiền hà cho công dân. Do vậy, cần bổ sung vào Luật Căn cước công dân quy định chuyển tiếp để bảo đảm việc sử dụng, thay thế từ Chứng minh nhân dân sang thẻ Căn cước công dân của công dân được thuận lợi hơn; hạn chế phát sinh các thủ tục khác đối với công dân.

Hiện nay, các quy định của Luật Căn cước công dân về việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân còn chưa được đầy đủ, bao quát. Luật Căn cước công dân mới chỉ tập trung vào việc quản lý công dân qua Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, qua thẻ Căn cước công dân mà chưa có quy định về tài khoản định danh điện tử đối với tổ chức, cá nhân trên môi trường điện tử. Quy định pháp luật về các vấn đề trên chủ yếu được quy định ở các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật, văn bản dưới luật (như Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân, Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2015/NĐ-CP, Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh...); trong khi đó, đây là vấn đề lớn, tác

động rộng rãi đến nhiều chủ thể khác nhau bao gồm các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, doanh nghiệp được giao thực hiện một số dịch vụ công và tổ chức, cá nhân khác nên cần được luật hóa để bảo đảm đúng tinh thần của Hiến pháp là các quy định liên quan đến quyền con người, quyền công dân cần phải ban hành dưới hình thức luật (khoản 2 Điều 14 Hiến pháp), bảo đảm, bảo vệ được quyền, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân.

Tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định các nhiệm vụ chính liên quan đến ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phát huy giá trị, tiện ích thẻ Căn cước công dân gồm:

(1) Hoàn thành tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân (9 số) với Căn cước công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để 100% tài khoản định danh điện tử của cá nhân đã được tạo lập bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện được việc xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.

(2) Bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID), trong đó, tập trung thực hiện ngay đối với một số giấy tờ như: Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, mã số chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề, tiêm chủng, giáo dục, thẻ cán bộ, công chức, viên chức...

(3) Nghiên cứu, triển khai thí điểm việc ứng dụng các tính năng, tiện ích có sẵn của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác.

(4) Triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng, tiện ích của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác.

(5) Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNeID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: Ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...), tài chính, viễn thông, điện, nước.

(6) Đánh giá rà soát các văn bản pháp luật để triển khai thực hiện tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân vào thẻ căn cước công dân gắn chip.

Bên cạnh đó, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển dữ liệu số quốc gia tạo nền tảng cho triển khai Chính phủ số, bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu chất lượng thông suốt giữa các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật để hỗ trợ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số đã xác định nhiệm vụ nâng cao việc ứng dụng cơ

sở dữ liệu, phát huy giá trị của thẻ căn cước công dân vào các hoạt động quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và khu vực, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia theo Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Do vậy, để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Căn cước công dân năm 2014 và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định cụ thể nêu trên, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Luật Căn cước công dân năm 2014 để tạo cơ sở pháp lý triển khai thực hiện, tạo bước đột phá về chuyển đổi số ở nước ta.

II. Đánh giá tác động của từng thủ tục hành chính

Dự thảo Luật Căn cước dự kiến ban hành mới 02 thủ tục hành chính, điều chỉnh đối với 10 nhóm thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính dự kiến điều chỉnh đã được đánh giá tác động chi tiết của thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả cụ thể như sau:

1. Đối với những thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới

Dự thảo Luật Căn cước dự kiến ban hành mới 02 nhóm thủ tục hành chính theo hướng cấp định danh và giấy xác nhận căn cước công dân cho người gốc Việt Nam là người không có quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam; mở rộng, tích hợp thêm nhiều thông tin khác của công dân và người gốc Việt Nam là người không có quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam. Dự thảo Luật dự kiến giao Chính phủ quy định chi tiết đối với các nhóm thủ tục hành chính này; các thủ tục hành chính đã được đánh giá tác động theo quy định tại Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM và Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM, cụ thể là:

Nhóm TTHC 1: nhóm thủ tục Cấp giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam

Nhóm TTHC 2: nhóm thủ tục Tích hợp thông tin vào thẻ căn cước

Nhóm TTHC 3: nhóm thủ tục Cập nhật, chỉnh sửa thông tin của vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Đối với những thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung

Dự thảo Luật Căn cước cơ bản giữ nguyên các thủ tục hành chính đã ban hành, trong đó, dự kiến sửa đổi một số nội dung liên quan đến việc cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân như: bổ sung quy định về quản lý, cấp thẻ căn cước công dân cho công dân Việt Nam dưới 14 tuổi nhằm phát huy giá

tri, tiện ích của thẻ Căn cước trong hoạt động của Chính phủ số, xã hội số (việc cấp thẻ cho người dưới 14 tuổi sẽ thực hiện theo nhu cầu); bổ sung quy định giải quyết vướng mắc trong cấp thẻ căn cước công dân cho người không có nơi thường trú, không đầy đủ một số thông tin cá nhân hoặc thông tin kê khai như dân tộc, tôn giáo không nằm trong danh mục quy định của cơ quan nhà nước chuyên ngành. Trường hợp đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân trình tự, thủ tục cơ bản kế thừa các quy định của Luật căn cước công dân hiện hành và bổ sung theo hướng việc cấp lại thẻ căn cước công dân được thực hiện trực tuyến toàn trình trên cổng dịch vụ công quốc gia; cơ quan quản lý căn cước công dân sử dụng thông tin đã cấp thẻ căn cước công dân lần gần nhất để cấp lại thẻ căn cước công dân. Ngoài ra, dự kiến cắt giảm thời gian giải quyết xuống còn 07 ngày làm việc, đảm bảo thực hiện thống nhất trong toàn quốc, trong đó, thời gian cắt giảm tối đa là 13 ngày làm việc hoặc 08 ngày làm việc đối với từng nhóm địa bàn cụ thể.

Dự thảo luật lần đầu quy định về tài khoản định danh điện tử (căn cước điện tử) đối với cá nhân trên môi trường điện tử. Các quy định pháp luật quy định về các vấn đề này chủ yếu được quy định ở các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật, văn bản dưới luật (*như Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015, Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử...*); trong khi đó, đây là vấn đề lớn, tác động rộng rãi đến nhiều chủ thể khác nhau bao gồm các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, doanh nghiệp được giao thực hiện một số dịch vụ công và tổ chức, cá nhân khác nên cần được luật hóa để bảo đảm đúng tinh thần của Hiến pháp là các quy định liên quan đến quyền con người, quyền công dân cần phải ban hành dưới hình thức luật (khoản 2 Điều 14 Hiến pháp), bảo đảm, bảo vệ được quyền, lợi ích chính đáng của cá nhân. Ngoài ra, dự thảo Luật Căn cước đã quy định việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đáp ứng các tiêu chí tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho công dân...

Các thủ tục hành chính nêu trên đã được đánh giá tác động chi tiết tại Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS và Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM, cụ thể là:

Nhóm TTHC 1: Cấp thẻ căn cước (thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện)

Nhóm TTHC 2: Đổi thẻ căn cước (thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện)

Nhóm TTTC 3: Cấp lại thẻ căn cước (thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện)

Nhóm TTTC 4: Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)

Nhóm TTTC 5: Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước (thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện)

Nhóm TTTC 6: Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 đối với cá nhân

Nhóm TTTC 7: Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện)

Nhóm TTTC 8: Kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử

3. Đối với những thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ

Thời gian vừa qua, Bộ Công an đã tập trung chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tập trung rà soát, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, do đó, về cơ bản công dân đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dự thảo Luật Căn cước dự kiến:

a) Bãi bỏ nhóm thủ tục hành chính “Cấp thẻ căn cước công dân khi chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện”. Trường hợp công dân chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu sẽ thực hiện thủ tục “Cập nhật, chỉnh sửa thông tin của công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” trước khi thực hiện thủ tục cấp căn cước công dân.

b) Thay thế nhóm thủ tục “Xác nhận số chứng minh nhân dân, căn cước công dân” (thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện)” và thủ tục “Thông báo số định danh cá nhân” (thực hiện tại cấp xã) thành thủ tục “Cấp xác nhận thông tin về căn cước công dân”

Thời gian vừa qua, để tạo thuận lợi cho người dân, cơ quan Công an có thẩm quyền đã thực hiện cấp giấy xác nhận số chứng minh nhân dân, căn cước công dân khi công dân thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước công dân; đã cơ bản hoàn thành thông báo số định danh cá nhân và thực hiện tích hợp thông tin vào thẻ căn cước công dân. Do đó, công dân có thể khai thác thông tin, số định danh cá nhân thông qua mã QR code trên thẻ căn cước công dân, khai thác trên ứng dụng VNeID... Dự thảo Luật Căn cước dự kiến ban hành thủ tục “Cấp xác nhận thông tin về căn cước công dân” để thay thế cho 02 thủ tục nêu trên, bổ sung việc xác nhận thông tin khác về căn cước công dân ngoài số

chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân như hiện nay cho công dân có nhu cầu.

III. Lấy ý kiến

Dự án Luật Căn cước đã được gửi lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công an các đơn vị, địa phương và gửi lấy ý kiến của các thành viên Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập dự án Luật. Hồ sơ dự án Luật được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các ý kiến tham gia đã được Bộ Công an tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu và giải trình. Đồng thời, hồ sơ dự án Luật Căn cước đã được Bộ Tư pháp thẩm định và Chính phủ cho ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

BỘ CÔNG AN